

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Báo cáo tài chính riêng
cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022



Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Thông tin về Công ty

Công ty

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 9 năm 2014 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 8 ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ hiện tại bao gồm tư vấn, đăng ký môi giới bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5, khu văn phòng - khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, số 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
Bà Phan Thị Cẩm Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Trung	Thành viên
Ông Hà Thân Thúc Luân	Thành viên
Ông Thân Hà Nhất Thống	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Hà Thân Thúc Luân	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Trung	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm toán nội bộ

Bà Phạm Thị Phượng	Trưởng ban
--------------------	------------

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là ông Hà Thân Thúc Luân, Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real **Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc First Real ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng giai đoạn tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng này nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty cho kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2022.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Hà Thân Thúc Luân
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 04 năm 2022

11/2/2022 10:10

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022

Mẫu B 02a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/03/2022 VND	30/09/2021 VND
100 TÀI SẢN NGẮN HẠN		718.567.159.527	468.684.310.563
110 Tiền và các khoản tương đương tiền	4	9.791.835.720	6.478.534.710
111 Tiền		9.791.835.720	6.478.534.710
130 Các khoản phải thu ngắn hạn		399.197.255.055	371.424.424.991
131 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	48.543.897.844	9.881.994.047
132 Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	86.363.230.671	61.566.491.191
136 Phải thu ngắn hạn khác	7	278.906.360.588	314.592.173.800
137 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(14.616.234.048)	(14.616.234.047)
140 Hàng tồn kho	9	301.654.079.520	90.485.560.223
141 Hàng tồn kho		301.654.079.520	90.485.560.223
150 Tài sản ngắn hạn khác		7.923.989.232	295.790.639
151 Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	294.852.806	295.790.639
152 Thuế GTGT được khấu trừ		7.629.136.426	-
200 TÀI SẢN DÀI HẠN		180.629.513.830	179.747.428.843
220 Tài sản cố định		2.741.983.978	2.202.571.025
221 Tài sản cố định hữu hình	11	2.741.983.978	2.202.571.025
222 Nguyên giá		10.131.085.897	8.750.231.352
223 Giá trị hao mòn lũy kế		(7.389.101.919)	(6.547.660.327)
230 Bất động sản đầu tư	12	3.714.486.465	3.738.555.524
231 Nguyên giá		3.805.546.549	3.805.546.549
232 Giá trị hao mòn lũy kế		(91.060.084)	(66.991.025)
240 Tài sản dở dang dài hạn	13	49.352.121.860	49.342.748.969
242 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		49.352.121.860	49.342.748.969
250 Đầu tư tài chính dài hạn	14	109.100.000.000	109.100.000.000
251 Đầu tư vào công ty con		107.300.000.000	107.300.000.000
253 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.800.000.000	1.800.000.000
260 Tài sản dài hạn khác		15.720.921.527	15.363.553.325
261 Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	15.720.921.527	15.363.553.325
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		899.196.673.357	648.431.739.406

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022

Mẫu B 02a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/03/2022 VND	30/09/2021 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		437.136.221.755	243.244.603.667
310	Nợ ngắn hạn		403.802.221.755	243.244.603.667
311	Phải trả người bán ngắn hạn	15	32.092.022.516	4.559.557.899
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	-
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	51.334.582.429	43.515.126.788
314	Phải trả người lao động		594.506.019	376.473.284
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	618.338.888	312.297.042
319	Phải trả ngắn hạn khác	18	164.696.771.903	113.952.698.648
320	Vay ngắn hạn	19(a)	154.466.000.000	80.528.450.006
330	Nợ dài hạn		33.334.000.000	-
338	Vay dài hạn	19(b)	33.334.000.000	-
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	20	462.060.451.602	405.187.135.739
410	Vốn chủ sở hữu		462.060.451.602	405.187.135.739
411	Vốn cổ phần	21	270.398.640.000	270.398.640.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		270.398.640.000	270.398.640.000
411a				
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		191.661.811.602	134.788.495.739
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		134.788.495.739	87.003.767.598
421a				
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		56.873.315.864	47.784.728.141
440	TỔNG NGUỒN VỐN		899.196.673.357	648.431.739.406

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 04 năm 2022

Nguyễn Xuân Trung
 Người lập kiêm Kế toán trưởng



Hà Thân Thúc Luân
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022

Mẫu B 02a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Diễn giải	Thuyết minh	Quý II (01/01 – 31/03)		Lũy kế 6 tháng (01/10 -31/03)	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	94.320.825.188	29.265.886.569	167.244.242.145	65.898.368.594
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	23	-	-	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	94.320.825.188	29.265.886.569	167.244.242.145	65.898.368.594
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(21.004.002.769)	(9.464.527.913)	(39.070.021.302)	(21.293.276.652)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		73.316.822.419	19.801.358.656	128.174.220.843	44.605.091.942
21	Doanh thu hoạt động tài chính		51.499.171	601.854	52.031.003	1.287.539
22	Chi phí tài chính		(2.698.369.712)	(882.816.875)	(4.440.873.634)	(1.573.989.002)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		(2.698.369.712)	(882.816.875)	(4.440.873.634)	(1.573.989.002)
25	Chi phí bán hàng	25	(25.290.339.482)	(7.067.821.896)	(40.346.867.295)	(17.276.265.307)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(5.465.643.012)	(4.820.810.202)	(9.859.057.258)	(10.072.747.203)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		39.913.969.384	7.030.511.537	73.579.453.659	15.683.377.969
31	Thu nhập khác		-	1.000.000.000	-	1.000.120.001
32	Chi phí khác	27	(1.670.646.250)	(2.488.402.411)	(2.108.589.538)	(3.235.355.669)
40	Lãi/lợi nhuận khác khác		(1.670.646.250)	(1.488.402.411)	(2.108.589.538)	(2.235.235.668)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		38.243.323.134	5.542.109.126	71.470.864.121	13.448.142.301
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	(7.947.140.051)	(1.379.500.006)	(14.597.548.257)	(2.965.567.130)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	29	-	-	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		30.296.183.083	4.162.609.120	56.873.315.864	10.482.575.171

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 04 năm 2022


 Nguyễn Xuân Trung
 Người lập kiêm Kế toán trưởng




 Hà Thân Thúc Luân
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
			31/03/2022 VND	31/03/2021 VND
LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		71.470.864.121	13.448.142.301
	Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao và phân bổ		865.510.651	826.571.106
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(52.031.003)	(1.287.539)
06	Chi phí lãi vay		4.440.873.634	1.573.989.002
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		76.725.217.403	15.847.414.870
09	Biến động các khoản phải thu		(35.401.966.491)	(31.600.321.545)
10	Biến động hàng tồn kho		(211.168.519.297)	21.178.405.947
11	Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác		84.270.003.877	2.275.566.839
12	Biến động chi phí trả trước		(356.430.369)	(13.853.793.390)
14	Tiền lãi vay đã trả		(4.568.170.676)	(1.435.401.776)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(12.120.186.998)	(1.238.847.683)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(102.620.052.551)	(8.826.976.738)
LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(1.390.227.436)	(46.935.391)
25	Tiền chi góp vốn vào đơn vị khác		-	(3.500.000.000)
27	Tiền thu lãi tiền gửi		52.031.003	1.287.539
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.338.196.433)	(3.545.647.852)
LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay		149.900.000.000	37.959.915.657
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(42.628.450.006)	(34.784.975.524)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		107.271.549.994	3.174.940.133

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
			31/03/2022 VND	31/03/2021 VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		3.313.301.010	(9.197.684.457)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	4	6.478.534.710	11.343.456.451
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	9.791.835.720	2.145.771.994

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 04 năm 2022



Nguyễn Xuân Trung
Người lập kiêm Kế toán trưởng



Hà Thân Thúc Luân
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 31
tháng 03 năm 2022

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

1. Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 9 năm 2014. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 8 ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ hiện tại bao gồm tư vấn, đăng ký môi giới bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5, khu văn phòng - khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, số 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2022 là 34 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 35 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2022, Công ty sở hữu trực tiếp 1 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 1 công ty con) với thông tin cụ thể như sau:

<u>STT</u>	<u>Tên công ty</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ biểu quyết</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Hoạt động chính trong kỳ</u>
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Primo ("Công ty Primo")	99,9%	99,9%	320 đường 2 tháng 9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	Kinh doanh bất động sản.

2. Cơ sở trình bày

(a) Mục đích lập báo cáo tài chính

Công ty có công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 1 và Thuyết minh số 14. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC – Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con cho kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2022 đề ngày 30 tháng 04 năm 2022.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con.

(b) Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

(c) Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 và kết thúc ngày 30 tháng 9 năm sau.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

Những chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng kỳ gần nhất.

(a) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

(b) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

(c) Hàng tồn kho

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng tồn kho theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó.

Hàng tồn kho bất động sản khác

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho bất động sản khác với giá trị được xác định như sau:

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Chi phí sản xuất giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản
kinh doanh dở dang xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt
động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do
các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất v.v.) có thể xảy
ra đối với nguyên vật liệu và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên
bảng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn
hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

(d) Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến
việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của
tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh
doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do
thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn
lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa
niên độ.

(e) Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực
tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của
tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do
thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn
lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa
niên độ.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(f) Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định hoặc bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán riêng. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

(g) Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc: 30 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

(h) Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	5 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

(i) Khấu hao và hao mòn

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ.

(j) Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí thuê văn phòng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định; và
- Các chi phí khác.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(k) Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

(l) Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

(m) Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(n) Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua, thường là trùng với thời điểm bàn giao bất động sản.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận dựa trên mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định dựa theo khối lượng dịch vụ đã được thực hiện.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

(o) Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty liên kết khi doanh nghiệp có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty liên kết, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

(p) Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh bất động sản. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty tạo ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/03/2022	30/09/2021
	VND	VND
Tiền mặt	547.852.147	288.348.771
Tiền gửi ngân hàng	9.243.983.573	6.190.185.939
	9.791.835.720	6.478.534.710

5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/03/2022	30/09/2021
	VND	VND
Khách hàng dự án biển Dương Ngọc	29.614.676.297	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư GAIA	9.616.234.047	9.616.234.047
Khách hàng dự án An Phú	9.174.987.500	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	138.000.000	265.760.000
	48.543.897.844	9.881.994.047
<i>Dự phòng</i>	<i>(9.616.234.047)</i>	<i>(9.616.234.047)</i>

6. Trả trước cho người bán

	31/03/2022	30/09/2021
	VND	VND
Công ty Cổ phần Lasting Capital	20.046.651.609	9.519.848.670
Công ty Cổ phần BĐS Protech	18.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Bàn	13.600.000.000	13.600.000.000
Công ty TNHH C-Media	13.570.224.665	10.372.429.545
Công ty Cổ phần Bất Động Sản Long Trung	10.000.000.000	-
Công ty TNHH Waxis	9.300.000.000	9.300.000.000
Công ty Công ty phần đầu tư và xây dựng Đà Nẵng	340.654.336	3.747.197.700
Công ty TNHH Tư vấn tài chính Bất động sản và Xây dựng 2T	-	14.287.361.992
Các công ty khác	1.505.700.061	739.653.284
	86.363.230.671	61.566.491.191

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/03/2022	30/09/2021
	VND	VND
Các khoản đặt cọc thực hiện hợp đồng (i)	59.132.598.000	61.802.098.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị		
Đất Quảng - Quảng Nam	30.802.200.000	33.471.700.000
- Công ty TNHH Hoàng Tiên	23.330.398.000	23.330.398.000
- Công ty Cổ phần Tân Cường Thành	5.000.000.000	5.000.000.000
Tạm ứng cho nhân viên	58.898.700.000	44.213.700.000
Phải thu khác Công ty Cổ phần Đầu tư Phát		
Triển Hạ Tầng Quảng Nam (ii)	73.162.874.788	201.000.000.000
Phải thu khác Công ty TNHH Đầu tư Xây Dựng		
và Dịch vụ Thái Dương (iii)	7.681.187.800	7.576.375.800
Ký quỹ, ký cược (iv)	80.000.000.000	-
Phải thu khác	31.000.000	-
	278.906.360.588	314.592.173.800
<i>Dự phòng</i>	<i>(5.000.000.000)</i>	<i>(5.000.000.000)</i>

(i) Đây là các khoản đặt cọc cho chủ đầu tư các dự án bất động sản để đảm bảo quyền bao tiêu và cung cấp dịch vụ môi giới độc quyền sản phẩm của các dự án của Công ty.

(ii) Đây là khoản tiền Công ty đặt cọc và tạm ứng cho Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Quảng Nam để xúc tiến tiến độ hoàn thành và phát triển Dự án “Khu đô thị mới An Phú” phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

(iii) Đây là khoản tiền Công ty góp vốn hợp tác đầu tư cho Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Dịch Vụ Thái Dương để thực hiện các hạng mục công việc và phát triển Dự án “Khu dân cư Quảng Lăng” tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

(iv) Đây là khoản ký cược bao tiêu môi giới 15 lô đất tại các dự án ở Quảng Bình và Quảng Nam kèm điều khoản Công ty nhận chuyển nhượng lại sau khi hết thời hạn hợp đồng bao tiêu.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Nợ xấu

	31/03/2022		30/09/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư GAIA	9.616.234.047	-	9.616.234.047	-
Công ty Cổ phần Tân Cường Thành	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
	14.616.234.047	-	14.616.234.047	-

9. Hàng tồn kho

	31/03/2022		30/09/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	12.977.598.009	-	8.239.345.272	-
Hàng hóa (*)	288.676.481.511	-	82.246.214.951	-
	301.654.079.520	-	90.485.560.223	-

(*) Hàng hóa bất động sản là giá trị các lô đất nền của các dự án đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chi tiết như sau:

	31/03/2022 VND	30/09/2021 VND
Dự án Khu dân cư An Phú	228.010.578.711	-
Dự án Khu nhà ở thương mại Trường Thịnh và Mỹ Cảnh	59.999.469.105	59.999.469.105
Dự án Khu dân cư phố chợ Điện Thắng Trung	370.052.382	370.052.382
Dự án Khu tái định cư các dự án tại phường Điện Ngọc và Điện Dương - Phân khu 1	296.381.313	18.104.737.019
Dự án Phường Nam Lý	-	3.771.956.445
	288.676.481.511	82.246.214.951

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2022 một số hàng tồn kho của Công ty được thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 19)

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/03/2022 VND	30/09/2021 VND
Chi phí quảng cáo	43.184.343	69.398.989
Chi phí bảo hiểm	80.717.895	170.666.398
Chi phí khác	170.950.568	55.725.252
	294.852.806	295.790.639

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	31/03/2022 VND	30/09/2021 VND
Chi phí thuê văn phòng	14.284.726.046	14.715.017.364
Chi phí khác	1.436.195.481	648.535.961
	15.720.921.527	15.363.553.325

11. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Ngày 30 tháng 9 năm 2021	6.613.272.728	65.036.364	2.071.922.260	8.750.231.352
Tăng trong kỳ	1.380.854.545	-	-	1.380.854.545
Ngày 31 tháng 03 năm 2022	7.994.127.273	65.036.364	2.071.922.260	10.131.085.897
Khấu hao lũy kế				
Ngày 30 tháng 9 năm 2021	5.165.892.990	65.036.364	1.316.730.973	6.547.660.327
Khấu hao trong kỳ	609.794.495	-	231.647.097	841.441.592
Ngày 31 tháng 03 năm 2022	5.775.687.485	65.036.364	1.548.378.070	7.389.101.919
Giá trị còn lại				
Ngày 30 tháng 9 năm 2021	1.447.379.738	-	755.191.287	2.202.571.025
Ngày 31 tháng 3 năm 2022	2.218.439.788	-	523.544.190	2.741.983.978

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Ngày 30 tháng 9 năm 2021	2.362.327.119	1.443.219.430	3.805.546.549
Ngày 31 tháng 3 năm 2022	2.362.327.119	1.443.219.430	3.805.546.549
Khấu hao lũy kế			
Ngày 30 tháng 9 năm 2021	-	66.991.025	66.991.025
Khấu hao trong kỳ	-	24.069.059	24.069.059
Ngày 31 tháng 3 năm 2022	-	91.060.084	91.060.084
Giá trị còn lại			
Ngày 30 tháng 9 năm 2021	2.362.327.119	1.376.228.405	3.738.555.524
Ngày 31 tháng 3 năm 2022	2.362.327.119	1.352.159.346	3.714.486.465

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/03/2022 VND	30/09/2021 VND
Dự án Khu phức hợp thương mại dịch vụ và du lịch First Real tại Tuy Hòa, Phú Yên (*)	49.352.121.860	49.342.748.969
	49.352.121.860	49.342.748.969

(*) Chủ yếu bao gồm chi phí tiền sử dụng đất và một số chi phí khác có liên quan đến việc phát triển Dự án Khu phức hợp thương mại dịch vụ và du lịch First Real tại Tuy Hòa, Phú Yên.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/03/2022			30/09/2021		
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty con						
Công ty Primo	99,9	107.300.000.000	-	99,9	107.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Protech	-	-	-	-	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Bất động sản Protech	18	1.800.000.000	-	18	1.800.000.000	-
		109.100.000.000	-		109.100.000.000	-

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/03/2022 VND	30/09/2021 VND
Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát Triển Hạ Tầng Quảng Nam	30.000.000.000	-
Các đối tượng khác	2.092.022.516	4.559.557.899
	32.092.022.516	4.559.557.899

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/09/2021 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp/ khấu trừ trong kỳ VND	31/03/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng	10.979.180.571	15.975.925.746	(12.211.398.761)	14.743.707.556
Thuế thu nhập doanh nghiệp	27.468.343.671	14.597.548.257	(12.120.186.998)	29.945.704.930
Thuế thu nhập cá nhân	11.437.724	218.343.072	(102.656.738)	127.124.058
Khác	5.056.164.822	1.540.949.775	(79.068.712)	6.518.045.885
	43.515.126.788	32.332.766.850	(24.513.311.209)	51.334.582.429

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Chi phí phải trả

	31/03/2022	30/09/2021
	VND	VND
Lãi vay trích trước	448.338.888	127.297.042
Phí dịch vụ thuê ngoài	170.000.000	185.000.000
	618.338.888	312.297.042

18. Các khoản phải trả khác

	31/03/2022	30/09/2021
	VND	VND
Khách hàng dự án An Phú	80.174.950.000	-
Khách hàng dự án Khu phố chợ Điện Nam Bắc tạị đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc	56.191.560.939	62.048.847.084
Khách hàng khu nhà ở thương mại Mỹ Cảnh	-	20.400.000.000
Công ty Cổ phần Lasting Captital	-	4.700.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	380.260.964	353.851.564
Phải trả các bên liên quan	27.950.000.000	26.450.000.000
	164.696.771.903	113.952.698.648

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Các khoản vay

(a) Vay ngắn hạn

	30/09/2021		Biến động trong kỳ		31/12/2021	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	80.300.000.000	80.300.000.000	99.900.000.000	(42.400.000.000)	137.800.000.000	137.800.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	228.450.006	228.450.006	16.666.000.000	(228.450.006)	16.666.000.000	16.666.000.000
	80.528.450.006	80.528.450.006	116.566.000.000	(42.628.450.006)	154.466.000.000	154.466.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

Ngân hàng	Loại tiền	Lãi suất năm	31/03/2022 VND	30/09/2021 VND
Vay ngân hàng 1 (i)	VND	6,8% - 7,2%	26.100.000.000	29.600.000.000
Vay ngân hàng 2 (i)	VND	9,1%	38.000.000.000	38.000.000.000
Vay ngân hàng 3 (i)	VND	8,0%	4.700.000.000	4.700.000.000
Vay ngân hàng 4 (i)	VND	9,5%	13.000.000.000	-
Vay ngân hàng 5 (i)	VND	10,5%	8.000.000.000	8.000.000.000
Vay ngân hàng 6 (i)	VND	7,5% - 9%	40.000.000.000	-
Vay ngân hàng 7 (i)	VND	9,4%	8.000.000.000	-
			137.800.000.000	80.300.000.000

(i)_ Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số hàng tồn kho của Công ty (thuyết minh 9)

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/03/2022 VND	30/09/2021 VND
Vay ngân hàng 1	VND	8,5% - 11%	2021	-	228.450.006
Vay ngân hàng 2 (ii)	VND	10,5%	2025	50.000.000.000	-
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				16.666.000.000	228.450.018
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				33.334.000.000	-

(ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng một số hàng tồn kho (thuyết minh 9).

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2020	207.999.970.000	149.402.437.598	357.402.407.598
Tăng vốn bằng phát hành cổ phiếu thường	62.398.670.000	(62.398.670.000)	-
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	47.784.728.141	47.784.728.141
Số dư tại ngày 31 tháng 3 năm 2021	270.398.640.000	134.788.495.739	405.187.135.739
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2021	270.398.640.000	134.788.495.739	405.187.135.739
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	56.873.315.864	56.873.315.864
Số dư tại ngày 31 tháng 3 năm 2022	270.398.640.000	191.661.811.602	462.060.451.602

21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2021		30/09/2021	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	27.039.864	270.398.640.000	27.039.864	270.398.640.000
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	27.039.864	270.398.640.000	27.039.864	270.398.640.000
Số cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	27.039.864	270.398.640.000	27.039.864	270.398.640.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu như sau:

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/03/2022		30/09/2021	
	Vốn góp VND	Tỷ lệ %	Vốn góp VND	Tỷ lệ %
Ông Nguyễn Hào Hiệp	42.557.660.000	15,74	82.557.790.000	30,53
Ông Nguyễn Anh Tuấn	29.744.000.000	11,00	26.744.000.000	9,89
Công ty TNHH Superfine	25.000.000.000	9,25	-	-
Các cổ đông khác	173.096.980.000	64,02	161.096.850.000	59,58
	270.398.640.000	100,00	270.398.640.000	100,00

22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Cam kết thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được huỷ ngang như sau:

	31/03/2022 VND	30/09/2021 VND
Đến một năm	16.998.456.994	16.998.456.994

23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần bao gồm:

	Quý II (1/1 – 31/3)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/3)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu	94.320.825.188	29.265.886.569	167.244.242.145	65.898.368.594
Trong đó:				
▪ Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	94.249.916.097	25.135.222.932	160.211.836.463	61.593.882.229
▪ Doanh thu môi giới bất động sản	-	4.076.118.182	6.906.951.136	4.195.395.455
▪ Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	70.909.091	54.545.455	125.454.546	109.090.910
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
Doanh thu thuần	94.320.825.188	29.265.886.569	167.244.242.145	65.898.368.594

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Quý II (1/1 – 31/3)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/3)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	20.976.029.824	9.452.498.059	32.913.972.962	21.178.405.947
Giá vốn môi giới bất động sản	-	-	6.116.042.045	90.813.273
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	27.972.945	12.029.854	40.006.295	24.057.432
	21.004.002.769	9.464.527.913	39.070.021.302	21.293.276.652

25. Chi phí bán hàng

	Quý II (1/1 – 31/3)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/3)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.252.157.664	6.795.149.355	40.273.405.174	16.679.766.564
Chi phí khác	38.181.818	272.672.541	73.462.121	596.498.743
	25.290.339.482	7.067.821.896	40.346.867.295	17.276.265.307

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý II (1/1 – 31/3)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/3)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.932.601.153	2.704.233.464	5.141.786.632	4.776.771.224
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.114.283.230	712.779.695	1.693.497.575	1.664.344.805
Chi phí khấu hao tài sản cố định	381.907.577	377.818.311	776.749.306	754.130.146
Thuế, phí và lệ phí	148.174.706	18.526.501	343.472.138	492.289.110
Chi phí bằng tiền khác	888.676.346	1.007.452.231	1.903.551.607	2.385.211.918
	5.465.643.012	4.820.810.202	9.859.057.258	10.072.747.203

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Chi phí khác

	Quý II (1/1 – 31/3)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/3)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản phạt	1.486.536.661	1.355.390.903	1.511.036.706	1.379.693.350
Chi phí khác	184.109.589	1.133.011.508	597.552.832	1.855.662.319
	1.670.646.250	2.488.402.411	2.108.589.538	3.235.355.669

28. Chi phí thương mại và kinh doanh theo yếu tố

	Quý II (1/1 – 31/3)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/3)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	20.976.029.824	9.452.498.059	32.913.972.962	21.178.405.947
Chi phí nhân công	2.932.601.153	2.704.233.464	5.141.786.632	4.776.771.224
Chi phí khấu hao	434.304.239	402.037.173	865.510.651	826.571.106
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.366.440.894	7.507.929.050	48.082.944.794	18.434.924.642
Chi phí bằng tiền khác	1.050.609.153	1.286.462.265	2.271.730.816	3.425.616.243
	51.759.985.263	21.353.160.011	89.275.945.855	48.642.289.162

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Quý II (1/1 – 31/3)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/3)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.947.140.051	1.379.500.006	14.597.548.257	2.965.567.130
	7.947.140.051	1.379.500.006	14.597.548.257	2.965.567.130

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Quý II (1/1 – 31/3)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/3)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	38.243.323.134	5.542.109.126	71.470.864.121	13.448.142.301
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	7.648.664.627	1.108.421.825	14.294.172.824	2.689.628.460
Chi phí không được trừ	298.475.424	271.078.181	303.375.433	275.938.670
	7.947.140.051	1.379.500.006	14.597.548.257	2.965.567.130

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng, trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 31/03/2022 VND	31/03/2021 VND
Các công ty con		
<i>Công ty Primo</i>		
Góp vốn	-	3.500.000.000
Các bên liên quan		
<i>Công ty Cổ phần Bất Động Sản Protech</i>		
Phí dịch vụ môi giới	7.784.221.590	2.547.221.400
Các bên liên quan khác		
<i>Thu nhập thành viên HĐQT và Ban TGD</i>		
Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chủ tịch	365.000.000	380.000.000
Ông Hà Thân Thúc Luân – Tổng Giám đốc	432.000.000	380.000.000
Ông Nguyễn Thế Trung – Phó Tổng Giám đốc	487.817.700	508.317.000
Bà Phan Thị Cẩm Thanh – thành viên	365.000.000	380.000.000
Ông Thân Hà Nhất Thống – thành viên	30.000.000	30.000.000

31. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2022 yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng này.

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 04 năm 2022

Nguyễn Xuân Trung
Người lập kế toán trưởng



Hà Thân Thúc Luân
Tổng Giám đốc